

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9527/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 11 năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương quyết liệt hơn nữa trong việc cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, điều kiện kinh doanh không cần thiết, không hợp lý; tập trung rà soát, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC và chất lượng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)², tạo thuận lợi và giảm thiểu chi phí thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ sáu, trực tuyến với 63 địa phương đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm để đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC bảo đảm thiết thực, hiệu quả³.

Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh⁴, phân cấp trong giải quyết TTHC và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước⁵. Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang - Tổ trưởng Tổ công tác đã làm việc trực tuyến với 03 bộ và 08 địa phương để đánh giá và định hướng nhiệm vụ cụ thể nhằm thúc đẩy công tác cải cách TTHC trong thời gian tới⁶.

¹ Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ

² Nghị quyết số 185/NQ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ

³ Thông báo số 489/TB-VPCP ngày 28/11/2023 của Văn phòng Chính phủ

⁴ Văn bản số 97/TCTCCTTHC ngày 12/11/2023 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ

⁵ Văn bản số 100/TCTCCTTHC ngày 14/11/2023 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ

⁶ Thông báo kết luận số 476/TB-VPCP ngày 20/11/2023 của Văn phòng Chính phủ

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả đánh giá tác động và thẩm định, thẩm tra TTHC trong dự án, dự thảo VBQPPL có quy định TTHC

Trong tháng 11, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động 130 TTHC tại 18 dự thảo VBQPPL⁷, thực hiện thẩm định 78 TTHC quy định tại 23 dự thảo VBQPPL⁸. Tính 11 tháng năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động đối với 1.059 TTHC tại 171 dự thảo VBQPPL, thẩm định đối với 965 TTHC tại 161 dự thảo VBQPPL.

Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra 20 TTHC tại 04 dự thảo Nghị định, trong đó, đã đề nghị sửa đổi, bổ sung 20 TTHC, chiếm 100%. Tính 11 tháng năm 2023, đã thẩm tra đối với 1.025 TTHC, quy định kinh doanh (QĐKD) tại 62 dự thảo VBQPPL, trong đó đã đề nghị không quy định 82 TTHC, QĐKD, sửa đổi, bổ sung 559 TTHC, QĐKD, chiếm 62,5%.

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

(1) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

Trong tháng 11, các bộ, ngành đã tiếp tục rà soát để cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD. Tổng số QĐKD được cắt giảm, đơn giản hóa trong 11 tháng 2023 là 341 QĐKD tại 30 VBQPPL⁹.

(Chi tiết tại Phụ lục I)

(2) Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng 11, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát để cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC nội bộ đã được công bố, tạo thuận lợi cho quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Đến nay, các bộ đã rà soát, công bố hơn 600 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và thực hiện trong bộ; các địa phương cũng đang triển khai rà soát, công bố TTHC nội bộ thực hiện trong địa phương, số lượng được công bố nhiều nhất là 256 TTHC (Ninh Thuận).

(Chi tiết tại Phụ lục II, III)

(3) Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng 11, Ủy ban Dân tộc đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Quyết định¹⁰ để phân cấp 02 TTHC, nâng tổng số TTHC được các bộ, ngành phân cấp trong 11 tháng năm 2023 là 74 TTHC tại 24 VBQPPL¹¹.

⁷ Gồm: 01 Luật, 06 Nghị định, 05 Thông tư và 06 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

⁸ Gồm: 09 Nghị định, 10 Thông tư và 04 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

⁹ Bộ Công Thương chưa cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD thuộc phạm vi quản lý.

¹⁰ Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 sửa đổi Quyết định 12/2018/QĐ-TTg về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

¹¹ 13 Nghị định, 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 8 Thông tư

Tính đến nay, các bộ, ngành đã sửa đổi 35 VBQPPL¹² để thực thi phương án phân cấp 141 TTHC, đạt 20%, còn 561 TTHC chưa được phân cấp. Có 03 bộ, ngành¹³ đã hoàn thành việc thực thi phương án phân cấp, còn 07 bộ¹⁴ chưa thực thi phương án phân cấp theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết tại Phụ lục IV)

(4) Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Trong tháng 11, có 04 bộ, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình phê duyệt 07 văn bản¹⁵ để thực thi phương án đơn giản hóa 61 TTHC.

Tính đến nay, các bộ, ngành đã đơn giản hóa 528/1.086 TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư (đạt 49%), còn 558 TTHC chưa được thực thi phương án; có 05 bộ, ngành¹⁶ đã hoàn thành thực thi 100% phương án đơn giản hóa, có 06 bộ¹⁷ đạt tỷ lệ trên 50%, còn lại các bộ, ngành đạt dưới 50%.

(Chi tiết tại Phụ lục V)

c) Số lượng TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

Trong tháng 11, có 32 TTHC được ban hành mới, 52 TTHC được sửa đổi, bổ sung và 17 TTHC được bãi bỏ. Trong đó, có: 29 TTHC ban hành mới, 50 TTHC sửa đổi, bổ sung và 16 TTHC bãi bỏ, tại 08 văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của 05 bộ¹⁸; có: 03 TTHC mới, 02 TTHC sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC bãi bỏ, tại 04 văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của 04 địa phương¹⁹.

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC

a) Các chỉ số đánh giá chất lượng trong thực hiện TTHC, dịch vụ công²⁰:

(1) Về công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC: tại các bộ, ngành, tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt 79% (giảm 2,43% so với tháng 10/2023); tại các địa phương, tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn đạt 50,36% (tăng 23,64% so với tháng 10/2023) và TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt 42,44% (tăng 20,18% so với tháng 10/2023).

(2) Về tiến độ, kết quả giải quyết TTHC: tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hạn/ trong hạn tại bộ, ngành đạt 5,25% (tăng 1,37% so với tháng 10/2023) và tại các địa phương là 78,31% (tăng 5,79% so với tháng 10/2023).

¹² Gồm: 01 dự thảo Luật đang trình QH, 13 Nghị định; 03 Quyết định của TTgCP và 18 Thông tư.

¹³ 03 cơ quan gồm: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban dân tộc.

¹⁴ 07 bộ gồm: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

¹⁵ Gồm: 01 Nghị định và 06 Thông tư.

¹⁶ 05 bộ, ngành gồm: Công an, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam

¹⁷ 06 bộ gồm: Lao động – Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Quốc phòng, Giao thông vận tải.

¹⁸ 05 bộ gồm: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp.

¹⁹ 04 địa phương gồm: Bến Tre, Lâm Đồng, Lào Cai, Long An

²⁰ Số liệu phân tích theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại thời điểm ngày 26/11/2023.

(3) Về cung cấp dịch vụ trực tuyến:

+ Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tại các bộ, ngành đạt 40,09% (trong đó, DVCTT một phần chiếm 8,41%, DVCTT toàn trình chiếm 31,68%); tại các địa phương đạt 69,19% (trong đó, DVCTT một phần chiếm 10,93%, DVCTT toàn trình chiếm 58,26%). Trong đó, tại các địa phương tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trong tháng đạt 20,5% (giảm 7,9% so với tháng 10/2023);

+ Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt 37,92% (tăng 4 % so với tháng 10/2023), tại các địa phương đạt 40,04% (giảm 4,12% so với tháng 10/2023); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt 8,09% (giảm 2,19% so với tháng 10/2023), tại các địa phương đạt 34,5% (tăng 0,26% so với tháng 10/2023).

(4) Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt 30,89%, tại các địa phương đạt 44,24%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt 30,91% (giảm 15,66% so với tháng 10/2023), tại các địa phương đạt 48,05% (tăng 3,93% so với tháng 10/2023); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 0%, tại các địa phương đạt 10,49% (tăng 1,27% so với tháng 10/2023).

b) Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện TTHC, dịch vụ công:

Tổng hợp kết quả, đánh giá chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công, trong tháng 11 năm 2023, Bộ Quốc phòng có điểm đánh giá trung bình, còn lại tất cả đều có điểm đánh giá dưới trung bình (thấp nhất là: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); 05 địa phương²¹ có điểm đánh giá tốt, 24 địa phương có điểm đánh giá khá, 29 địa phương có điểm trung bình và 05 địa phương có điểm dưới trung bình (thấp nhất là UBND tỉnh Bạc Liêu).

(Chi tiết tại Phụ lục VI)

4. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Trong tháng 11, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận 2.741 phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính (giảm 15,7% so với tháng 10/2023) và có 679 PAKN từ tháng trước chuyển sang, nâng tổng số phản ánh, kiến nghị phải xử lý là 3.420 PAKN; trong đó, đã xem xét, xử lý 2.450 PAKN, đạt 72%, các bộ, ngành đã xử lý 572/883 PAKN, đạt 65% (tăng 8% so với tháng 10/2023), các địa phương đã xử lý 1.878/2.537 PAKN, đạt 74% (tăng 5% so với tháng 10/2023); có 06/17 bộ, ngành²² đã xem xét, xử lý 142/401 kiến nghị của các doanh nghiệp được giao tại Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ, nâng tổng số kiến nghị, đề xuất được xem xét, xử lý là 368/401 kiến nghị, đề xuất (chiếm 92%), 12 bộ, ngành²³ đã hoàn thành việc xử lý kiến nghị nêu trên.

²¹ Gồm: Lâm Đồng, Bắc Giang, Bình Dương, Hà Nam, Bình Định.

²² Gồm: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

²³ 12 bộ, ngành gồm: Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

(Chi tiết tại Phụ lục VII, VIII)

Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu, có ý kiến và trả lời theo thẩm quyền đối với đề xuất, kiến nghị cụ thể của các bộ, ngành, địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục IX)

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Chất lượng quy định TTHC, QĐKD tại các dự thảo văn bản QPPL vẫn chưa đáp ứng yêu cầu (trong tháng 11/2023, cơ quan thẩm tra đã đề nghị không quy định, sửa đổi, bổ sung đối với 100% TTHC, QĐKD tại các dự thảo VBQPPL).

2. Việc rà soát, công bố danh mục TTHC nội bộ của các bộ, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu, một số bộ, địa phương xác định chưa đầy đủ danh mục TTHC nội bộ thực hiện trong bộ, địa phương; công tác rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ nói chung và 59 nhóm TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

3. Còn 04 bộ²⁴ chưa trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD; nhiều Bộ chưa quan tâm, thực hiện thống kê, báo cáo, cập nhật, công khai kết quả cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD sau khi ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL có QĐKD²⁵; còn 07 bộ, cơ quan²⁶ chưa thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC.

4. Kết quả số hóa hồ sơ, cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử còn hạn chế, việc tái sử dụng kết quả đã được số hóa còn thấp, nhất là đối với các bộ, ngành; Hệ thống thông tin của một số bộ, ngành chưa được nâng cấp, sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, thực hiện DVCTT.

5. Việc xem xét, xử lý khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC cho người dân, doanh nghiệp tại một số bộ, địa phương chưa kịp thời. Việc xem xét, xử lý kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp được nêu tại mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ chưa hoàn thành²⁷.

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác cải cách TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương vẫn chưa được quan tâm đúng mức; một số bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực thi công vụ; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời; hạ tầng công nghệ thông tin còn yếu, thiếu đồng bộ, nhiều hệ thống đã được đầu tư từ lâu, chưa được nâng cấp, phát triển;...

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 12 NĂM 2023

Đề tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định,

²⁴ 04 bộ gồm: Công Thương, Tư pháp, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và Du lịch

²⁵ Ví dụ: Nghị định số 79/2023/NĐ-CP (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình); Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT (Bộ Giao thông vận tải); Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT (Bộ Giao thông vận tải).

²⁶ 07 bộ, cơ quan gồm: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Văn hóa - Thể thao và Du lịch

²⁷ Còn 05 bộ, ngành chưa hoàn thành gồm: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng, hiệu quả các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc:

a) Kiểm soát các quy định về TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành ngay trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, bảo đảm chỉ ban hành các TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp.

b) Công bố, công khai đầy đủ, chính xác thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

c) Thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, phân cấp trong giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đẩy nhanh việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, nhất là các nhóm TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên.

d) Thực thi việc cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư theo yêu cầu của Chính phủ tại 19 Nghị quyết chuyên đề, đồng thời công bố công khai các TTHC này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

đ) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; tiếp tục triển khai công tác thanh tra, kiểm tra nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời xử lý, thay thế các trường hợp né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm và vi phạm pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương liên quan triển khai thí điểm dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC đối với doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trước ngày 25 tháng 12 năm 2023.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan khắc phục các vấn đề kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm yêu cầu đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu theo thời gian thực.

4. Kịp thời tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; đồng thời xử lý dứt điểm các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp được nêu tại mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở tình hình, kết quả và những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách TTHC tháng 11 và 11 tháng năm 2023, Văn phòng Chính phủ kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ

quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Tập trung triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại Mục III và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xem xét, trả lời những đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục X kèm theo Báo cáo này.

2. Các bộ, cơ quan tập trung rà soát, tái cấu trúc 53 dịch vụ công thiết yếu tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm cắt giảm giấy tờ, thời gian đi lại và chi phí thực hiện thực chất, dễ sử dụng, đáp ứng yêu cầu lấy người dùng làm trung tâm; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy trình điện tử liên thông đối với các nhóm TTHC liên thông, hoàn thành trong tháng 4 năm 2024. Văn phòng Chính phủ trực tiếp làm việc với các bộ, ngành, địa phương có liên quan để đôn đốc và hướng dẫn việc thực hiện.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thống kê, cập nhật và công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời QĐKD và chi phí tuân thủ và kết quả cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD lên Cổng tham vấn và tra cứu QĐKD để theo dõi và báo cáo kết quả cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD tại Bộ, cơ quan.

4. Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các nhóm TTHC liên thông điện tử, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024, hoàn thành trong trong Quý I năm 2024.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 11 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 12 năm 2023, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
- các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN, NN, ĐMDN, TCCV;
- Lưu: VT, KSTT (2b).



Trần Văn Sơn